



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~18~~ /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày ~~11~~ tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025,
số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ và
tình hình kinh tế - xã hội tháng 3, Quý I năm 2025;
nhiệm vụ trọng tâm tháng 4, Quý II năm 2025 của tỉnh Quảng Ngãi

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tăng tốc, bứt phá, tháo gỡ khó khăn, vượt qua thách thức, phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm 2021 - 2025; tạo nền tảng, tiền đề cho việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030. Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước 2025, trên cơ sở điều kiện thực tế tại địa phương, kết luận và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định¹, Chỉ thị², Kế hoạch³. Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao, các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương xây dựng xây dựng kế hoạch cụ thể về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh theo đúng phương châm hành động của Chính phủ và của tỉnh năm 2025; tiếp tục đổi mới, sáng tạo; công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy được thực hiện quyết liệt, đảm bảo tiến độ, chất lượng theo chỉ đạo của Trung ương; tập trung triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; bố trí nguồn lực cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án có quy mô lớn, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện đồng bộ, có hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Tăng cường chuyển đổi số, quyết liệt cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tăng

¹ Số 50/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; số 53/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; số 835/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 về Chương trình công tác trọng tâm năm 2025 của UBND tỉnh.

² Số 01/CT-UBND ngày 02/01/2025 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025; số 02/CT-UBND ngày 21/01/2025 về việc tập trung thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2025; số 03/CT-UBND ngày 22/01/2025 về việc tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước năm 2025 và chi ngân sách địa phương.

³ Số 08/KH-UBND ngày 16/01/2025 về việc phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2025.

cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an toàn xã hội. Đã tổ chức giao, nhận quân năm 2025 đảm bảo chất lượng, đủ chỉ tiêu. Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được triển khai chủ động, tích cực.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 25/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Để triển khai thực hiện thắng lợi mục tiêu phân đầu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8,0% trở lên theo Nghị quyết số 25/NQ-CP của Chính phủ; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025⁴; Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 10/3/2025⁵ của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 46/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02/2025; UBND tỉnh Quảng Ngãi đã trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 khóa XIII, kỳ họp thứ 31 về việc điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh khóa XIII, kỳ họp thứ 29 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, trong đó đã quyết nghị: “*Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) phấn đấu đạt từ 8,5% trở lên*”; ban hành Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 thay thế cho Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh.

III. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 3 VÀ QUÝ I NĂM 2025

Theo số liệu công bố của Cục Thống kê tại Công văn số 227/CTK-TKQG ngày 01/4/2025 thì Tốc độ phát triển Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) Quý I/2025 ước tăng 8,07% (kịch bản tăng trưởng Quý I đề ra là 8,32%); trong đó: Khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản tăng 3,38%, Khu vực Công nghiệp và Xây dựng tăng 10,79% (trong đó, Công nghiệp tăng 10,46%), Khu vực Dịch vụ tăng 7,26%, Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8,49%.

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 3 năm 2025 tăng 3,08% so với tháng trước và tăng 40,34% so với cùng kỳ. Tất cả các ngành công nghiệp cấp I đều tăng ở mức 02 con số, trong đó ngành khai khoáng tăng 46,47%; công nghiệp

⁴ Về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên.

⁵ Về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để chủ động thích ứng linh hoạt, kịp thời, phù hợp, hiệu quả với tình hình thế giới, khu vực nhằm đạt được các mục tiêu tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm chế lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

chế biến, chế tạo tăng 40,88%; sản xuất và phân phối điện tăng 18,7%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 21,69%.

Tính chung, chỉ số sản xuất công nghiệp Quý I năm 2025 tăng 12,17% so với cùng kỳ, nhờ sự đóng góp tích cực của các dự án lớn và sự phục hồi sản xuất ở một số ngành công nghiệp chủ lực; trong đó: Công nghiệp khai khoáng tăng mạnh 133,16%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,73%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng 26,24%; công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 13,84%.

Trong Quý I năm 2025, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh ghi nhận nhiều tín hiệu khởi sắc, với phần lớn sản phẩm công nghiệp chủ lực đạt mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước. Một số sản phẩm có sản lượng tăng mạnh so với cùng kỳ: Sản phẩm lọc hóa dầu ước tăng 17,81%; sợi ước tăng 18,03%; giày da ước tăng 45,69%; dăm gỗ nguyên liệu giấy ước tăng 28,50%; điện sản xuất ước tăng 35,72% và điện thương phẩm ước tăng 30,11%; khí công nghiệp ước tăng 37,79%. Một số sản phẩm giảm: Sắt thép ước giảm 8,82%; bia các loại ước giảm 19,08%; bánh kẹo các loại ước giảm 2,19%;...

b) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

- Nông nghiệp:

+ Về trồng trọt: Diện tích lúa đông xuân gieo sạ được 38.202 ha, tăng 0,3% so với cùng kỳ⁶. Các loại cây trồng khác như ngô ước đạt 4.626,8 ha, tăng 1,8%; diện tích lạc ước đạt 4.860,6 ha, tăng 0,7%; đậu tương ước đạt 11,0 ha, giảm 4,3% so với cùng kỳ năm trước; diện tích rau ước đạt 6.534,0 ha, tăng 2,4%; diện tích đậu ước đạt 1.399,7 ha, giảm 0,3%.

Tình hình sâu bệnh gây hại cho trồng trọt có xảy ra trên cây lúa, tổng diện tích nhiễm là 3.038 ha, như: Chuột, ốc bươu vàng, bọ trĩ,...⁷; đã phòng trừ được 2.777 ha. Một số loại rau, tổng diện tích nhiễm là 337 ha, như: Bệnh lở cổ rễ, héo xanh, thán thư, bệnh thối nhũn, sâu khoang, rệp,...⁸ và nhiễm bệnh khảm lá Virus ở cây sắn⁹; đã phòng trừ được hết diện tích nhiễm sâu, bệnh trên các loại rau.

+ Về chăn nuôi: Chăn nuôi duy trì ổn định. Đàn trâu, bò giảm nhẹ¹⁰.

⁶ Một số diện tích trồng ớt năm trước không đạt hiệu quả nên người dân chuyển sang trồng lúa; một số diện tích lúa năm trước bị ngập úng không thể gieo sạ, năm nay đưa vào gieo sạ lại.

⁷ Diện tích chuột gây hại là 1.257 ha, ruồi đục nõn 87 ha, ốc bươu vàng 1.042 ha, bọ trĩ 182 ha, sâu cuốn lá nhỏ 149 ha, bệnh đạo ôn lá 87 ha, thối đen lép hạt 42 ha,...

chuột gây hại 1.869,5 ha, ruồi đục nõn 140 ha, ốc bươu vàng 1.367 ha, bọ trĩ 2.33,5 ha.

⁸ Diện tích sâu xanh da láng 4,5 ha, sâu khoang 30 ha, sâu keo mùa thu 9 ha, rệp 41 ha, bệnh lở cổ rễ 157,5 ha, bệnh héo xanh 9 ha, bệnh thán thư 3 ha, đốm lá 42 ha, thối nhũn 23 ha...

sâu tơ 16 ha; sâu xanh da láng 11,5 ha; sâu khoang 116 ha; sâu keo mùa thu 38 ha; bọ nhậy 9 ha; rệp 131 ha; bọ trĩ 78 ha, bệnh lở cổ rễ 124,5 ha; bệnh héo xanh 24 ha; bệnh thán thư 19 ha.

⁹ Diện tích nhiễm bệnh khảm lá Virus 2.083 ha, giảm 2.770,5 ha.

¹⁰ Đàn trâu, bò giảm là do xuất chuồng để tiêu thụ trước, trong và sau Tết, chưa kịp tái đàn.

nhưng đàn lợn, gia cầm tăng so với cùng kỳ¹¹. Trong Quý I, dịch bệnh viêm da nổi cục ở trâu bò, dịch tả lợn Châu Phi¹²; hiện nay, đang tiếp tục tiêm phòng cho gia súc, gia cầm; các bệnh thông thường xảy ra ở vật nuôi và nhỏ lẻ tại các địa phương đã được bao vây dập tắt.

- Lâm nghiệp: Trong tháng 3 năm 2025, diện tích rừng trồng tập trung ước đạt 2.638 ha, tăng 32,7% so với tháng cùng kỳ; sản lượng gỗ khai thác trong tháng ước đạt 237.793 m³, tăng 36,9% so với tháng cùng kỳ. Tính chung Quý I, diện tích rừng trồng tập trung ước đạt 6.043 ha, giảm 4,5% so với cùng kỳ; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 518.433 m³, tăng 23,8%. Tổ chức 161 đợt truy quét, 104 đợt kiểm tra và 599 đợt tuần tra quản lý bảo vệ rừng, không phát hiện vụ vi phạm về Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

- Thủy sản: Sản lượng thủy sản trong tháng 3 năm 2025 ước đạt 28.771 tấn, tăng 3,23% so với tháng cùng kỳ. Tính chung Quý I, sản lượng thủy sản đạt 67.991,8 tấn, tăng 0,26% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 66.447,5 tấn, tăng 0,5%; sản lượng nuôi trồng ước đạt 1.544,3 tấn, giảm 10,4%.

c) Thương mại và dịch vụ

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3 năm 2025 giảm 0,62% so với tháng trước; tăng 3,57% so với tháng cùng kỳ; bình quân Quý I tăng 3,68% so với cùng kỳ.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 3 năm 2025 ước đạt 7.069,7 tỷ đồng, tăng 3,32% so với tháng trước và tăng 14,4% so với tháng cùng kỳ. Tính chung Quý I năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 21.392,7 tỷ đồng, tăng 10,3% so với cùng kỳ năm trước; đạt 26% so với kế hoạch năm 2025.

- Kim ngạch xuất khẩu tháng 3 năm 2025 ước đạt 233,3 triệu USD, giảm 4,4% so với tháng trước và giảm 8,7% so với tháng cùng kỳ. Tính chung Quý I ước đạt 675,5 triệu USD, giảm 2,8% so với cùng kỳ năm trước, đạt 24,6% kế hoạch năm; mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng: Thủy sản chế biến ước tăng 15,5%; giày, túi xách da các loại ước tăng 8,2%; thép ước tăng 2,3%; ... Mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm: Sản phẩm cơ khí ước giảm 68,7%; tinh bột mỳ ước giảm 36%; may mặc, đồ gỗ ước giảm 21%; dăm gỗ nguyên liệu giấy ước giảm gần 18%; dầu FO ước giảm 12%...

- Kim ngạch nhập khẩu tháng 3 năm 2025 ước đạt 527,3 triệu USD, tăng 35,7% so với tháng trước và tăng 113% so với tháng cùng kỳ. Tính chung Quý I ước đạt 1.312 triệu USD, tăng 35,5% so với cùng kỳ năm trước và đạt

¹¹ Đàn trâu có 65.321 con, giảm 1,2% (816 con); đàn bò có 269.634 con, giảm 1,1% (2.887 con); đàn lợn có 375.636 con, tăng 0,1% (531 con); đàn gia cầm có 5.806,17 ngàn con, tăng 0,3% (14,81 ngàn con).

¹² Bệnh viêm da nổi cục trâu bò: xảy ra ở 4 huyện, thị xã, thành phố (Bình Sơn, Sơn Tịnh, Đức Phổ, Tp. Quảng Ngãi) với 24 con bò, làm chết và tiêu hủy 08 con; Dịch tả lợn châu Phi: xảy ra ở huyện Sơn Tịnh và Tp. Quảng Ngãi, mắc bệnh 26 con, tiêu hủy bắt buộc 26 con.

30% kế hoạch năm; sản phẩm nhập khẩu chủ yếu là: dầu thô; sắt thép, quặng sắt; vải, nguyên phụ liệu để sản xuất ngành dệt may, da giày; bông; các nguyên vật liệu, phụ liệu khác phục vụ sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

- Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi tháng 3 năm 2025 ước đạt 525,9 tỷ đồng, tăng 2,18% so với tháng trước và tăng 11,72% so với tháng cùng kỳ. Tính chung Quý I năm 2025, doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 1.573,7 tỷ đồng, tăng 14,23% so với cùng kỳ, trong đó: Doanh thu vận tải hành khách tăng 19,16%; vận tải hàng hoá tăng 7,87%; kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 25,67%.

d) Đầu tư công

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 của tỉnh là 5.329,083 tỷ đồng, bao gồm: Vốn ngân sách địa phương 4.108,930 tỷ đồng¹³, vốn ngân sách Trung ương 1.220,153 tỷ đồng.

Để đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch vốn đầu tư công được giao năm 2025, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/01/2025 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, số 02/CT-UBND ngày 21/01/2025 của UBND tỉnh về việc tập trung thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2025; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 21/02/2025 về tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025, phân đầu đến ngày 31/01/2026 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

Ước đến ngày 31/3/2025, giải ngân khoảng 413,065 tỷ đồng, bằng 7,75% kế hoạch vốn giao, trong đó: Ngân sách địa phương giải ngân khoảng 292 tỷ đồng (7,11%), ngân sách trung ương khoảng 121,065 tỷ đồng (9,92%).

đ) Thu chi ngân sách

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh tháng 3 năm 2025 ước đạt 2.898 tỷ đồng, Quý I năm 2025 ước đạt 8.875 tỷ đồng, tăng 2,3% so với cùng kỳ năm trước, đạt 27,8% dự toán năm, trong đó: Thu nội địa ước đạt 5.376 tỷ đồng¹⁴, giảm 3,5% so với cùng kỳ, đạt 27,8% dự toán năm; thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 3.493 tỷ đồng, tăng 12,6% so với cùng kỳ năm trước, đạt 27,7% dự toán năm.

- Tổng chi ngân sách địa phương tháng 3 năm 2025 ước đạt 993 tỷ đồng, Quý I ước đạt 3.067 tỷ đồng, tăng 19,4% so với cùng kỳ và đạt 16,4% so với

¹³ Bao gồm: XDCB tập trung là 2.383,930 tỷ đồng (bao gồm nguồn thu sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước là 40 tỷ đồng; thu SDD là 1.542 tỷ đồng; thu từ XSKT là 125 tỷ đồng và chi đầu tư phát triển khác là 58 tỷ đồng).

¹⁴ Thu từ nhà máy lọc dầu Dung Quất ước đạt 2.559 tỷ đồng, giảm 21,2% so với cùng kỳ, đạt 24,6% dự toán năm; thu tiền sử dụng đất ước đạt 27,8 tỷ đồng, giảm 76,2% so với cùng kỳ và bằng 1,7% dự toán năm; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết ước đạt 43,6 tỷ đồng, tăng 4,2% so với cùng kỳ và đạt 34,9% dự toán năm.

dự toán năm.

e) Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

- Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Trong Quý I năm 2025, đã cấp phép cho 01 dự án FDI¹⁵ với tổng vốn đăng ký 45 triệu USD, tương đương 1.145 tỷ đồng; điều chỉnh 03 dự án, trong đó, điều chỉnh tăng vốn 02 dự án với số vốn tăng thêm là 19,862 triệu USD.

- Tình hình đầu tư trong nước: Trong Quý I năm 2025, đã cấp mới 02 dự án¹⁶ với tổng vốn đầu tư 444,31 tỷ đồng; chấp thuận nhà đầu tư 02 dự án bất động sản¹⁷; điều chỉnh 12 dự án, trong đó có 02 dự án điều chỉnh tăng vốn với tổng số vốn tăng thêm là 21,4 tỷ đồng.

Hướng dẫn Nhà đầu tư để cấp chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các dự án¹⁸; tổ chức Lễ động thổ Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp VSIP II Quảng Ngãi vào ngày 12/3/2025.

- Quản lý doanh nghiệp: Số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong tháng 3 năm 2025 là 56 doanh nghiệp¹⁹, giảm 38,5% so với cùng kỳ; tính chung Quý I là 143 doanh nghiệp²⁰, giảm 20,1% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký là 762,5 tỷ đồng, giảm 24,8%; số doanh nghiệp giải thể 24 doanh nghiệp, giảm 38,5%; số doanh nghiệp tạm dừng hoạt động 396 doanh nghiệp, tăng 17,8%. Số hồ sơ đăng ký trực tuyến qua Cổng Thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia trong Quý I là 852 hồ sơ, chiếm 63,1% tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý.

g) Thực hiện nhiệm vụ phát triển đô thị

Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050²¹; Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn La Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi²²; ban hành Kế hoạch triển khai Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030" năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi²³; theo dõi, đôn đốc tiến độ, kết quả triển khai thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh năm 2025; cấp chứng

¹⁵ Dự án Nhà máy Amazing Ecotech Textile Quảng Ngãi.

¹⁶ Nhà máy chế biến thủy sản Xuân Sơn - Chi nhánh Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thực phẩm Xuân Sơn; Dự án Trạm biến áp 220kV Dung Quất 2 và đường dây 220kV Dung Quất - Dung Quất 2.

¹⁷ Khu dân cư Ngõ Đồn 2 của Công ty CP đầu tư phát triển đô thị mới Quảng Ngãi; Khu dân cư chợ mới thị trấn Ba Tơ của Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ sản xuất xuất nhập khẩu Thiên Kim.

¹⁸ Dự án Kinh doanh khai thác cảng tổng hợp - container do Công ty Cổ phần Cảng tổng hợp Hoà Phát đề xuất đầu tư; (2) Dự án Kinh doanh khai thác cảng tổng hợp - container do Công ty Cổ phần cảng Đà Nẵng đề xuất đầu tư; (3) Dự án Khu Nhà ở Thương mại tại Khu đô thị mới Vạn Tường do Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại An Tâm đề xuất đầu tư.

¹⁹ Trong đó: 02 Công ty cổ phần, 14 Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 40 Công ty TNHH MTV.

²⁰ Trong đó: 14 Công ty cổ phần, 40 Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 89 Công ty TNHH MTV.

²¹ Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 của UBND tỉnh.

²² Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 của UBND tỉnh.

²³ Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 20/3/2025 của UBND tỉnh.

chỉ năng lực hoạt động cho 04 tổ chức, 04 Giấy phép thầu cho Nhà thầu nước ngoài. Ước Quý I năm 2025, tỷ lệ đô thị hóa đạt 38,5%/40%; tỷ lệ hộ dân cư đô thị dùng nước sạch 89,9%/90%; tỷ lệ cây xanh đô thị 10m²/người/10,5m²/người.

h) Tài nguyên và môi trường

Trình HĐND tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang mục đích khác đăng ký trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 đối với 13 huyện, thị xã thành phố. Ban hành các quyết định về giá đất, gồm sửa đổi bảng giá đất giai đoạn 2020-2024, quy định phương pháp định giá và định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ công tác định giá đất²⁴; về sửa đổi, bổ sung quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất²⁵; về thủ tục hành chính, đấu giá quyền khai thác khoáng sản và quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoáng sản²⁶; Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường năm 2025²⁷, thực hiện thẩm định và thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp.

Giải quyết 56 hồ sơ thu hồi, giao, cho thuê đất; tiếp nhận 188 hồ sơ của tổ chức và 23.379 hồ sơ hộ gia đình, cá nhân, xử lý 14.782 hồ sơ (97,9% đúng hẹn), số hóa 99,64% hồ sơ tiếp nhận và 97,28% hồ sơ có kết quả giải quyết; tổ chức thẩm định điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cho 4/13 huyện, thị xã, thành phố²⁸; kiểm tra, thẩm định 34 hồ sơ đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ công tác thu hồi, giao đất; hướng dẫn UBND các huyện xử lý vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo

²⁴ Quyết định: số 73/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 – 2024); số 09/2025/QĐ-UBND ngày 19/2/2025 quy định một số chỉ tiêu cụ thể, yếu tố ảnh hưởng đến giá đất khi áp dụng phương pháp định giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất; số 21/2025/QĐ-UBND ngày 12/3/2025 ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

²⁵ Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh.

²⁶ Các Quyết định: số 191/QĐ-UBND ngày 07/01/2025 danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi; số 124/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 ban hành Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 265/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 07/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

²⁷ Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 về việc phê duyệt kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường năm 2025.

²⁸ Gồm: thành phố Quảng Ngãi, Minh Long, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh.

Ngành Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024 - 2025 theo đúng kế hoạch. Tổ chức Hội nghị sơ kết học kỳ I, triển khai nhiệm vụ học kỳ II năm học 2024 - 2025; kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia²⁹; kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 năm học 2024 - 2025; Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông cấp tỉnh; Hội thi Olympic Tiếng Anh dành cho học sinh THCS và THPT. Ban hành Quyết định công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp tỉnh năm 2024³⁰; kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025 - 2026³¹; phân bổ gạo dự trữ quốc gia để hỗ trợ cho học sinh học kỳ II năm học 2024 - 2025 theo quy định³²; Quyết định giao nhiệm vụ thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh trong năm học 2024 - 2025³³; Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi³⁴. Tập huấn tăng cường tổ chức và quản lý thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; sử dụng thiết bị hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ; hướng dẫn nguyên tắc, tiêu chí xét tuyển vào lớp 6 THCS; ban hành nội dung, cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025 - 2026; tổ chức chương trình tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học phổ thông; tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở giáo dục, trường học.

b) Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Trong Quý I năm 2025, ngành y tế tổ chức thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh tại các tuyến; quản lý, sử dụng thuốc đúng quy chế, đảm bảo an toàn, hợp lý; công tác tuyên truyền, có biện pháp chủ động phòng ngừa, giám sát chặt chẽ nên trong 3 tháng đầu năm không có dịch bệnh lớn xảy ra. Ban hành các Kế hoạch về việc phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm; phòng, chống HIV/AIDS; bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025.

Các hoạt động phòng, chống lao tiếp tục được duy trì; tình hình bệnh sốt rét ổn định, không có ca sốt rét ác tính, không có tử vong do sốt rét; số người mắc sốt xuất huyết giảm³⁵. Công tác khám phát hiện bệnh nhân phong mới, quản lý bệnh nhân phong và chăm sóc người tàn tật được tăng cường tại các tuyến; công tác tiêm chủng mở rộng được duy trì thực hiện tại 100% xã, phường, thị trấn, đảm bảo chất lượng, không có tai biến sau tiêm chủng; tổ chức vận động hiến

²⁹ Với 52/90 học sinh đạt giải, gồm: 01 giải nhất, 06 giải nhì, 20 giải ba, 25 giải khuyến khích.

³⁰ Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh.

³¹ Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026.

³² Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh về việc phân bổ gạo dự trữ quốc gia để hỗ trợ cho học sinh học kỳ II năm học 2024-2025 và Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh về việc phân bổ gạo dự trữ quốc gia để hỗ trợ cho học sinh học kỳ II năm học 2024-2025 theo đối tượng quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ (đợt 3).

³³ Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh.

³⁴ Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 12/02/2025 của UBND tỉnh.

³⁵ Có 204 ca, giảm 11,3 % so với cùng kỳ năm 2024.

máu tình nguyện, thu gom được 4.260 đơn vị máu.

Tập trung chỉ đạo truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng, cảnh báo mối nguy an toàn vệ sinh thực phẩm, quản lý cấp phép và kiểm tra giám sát thực hiện; tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm được kiểm tra đạt yêu cầu là 99,3%; không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm. Tăng cường công tác truyền thông trên phạm vi toàn tỉnh về nâng cao nhận thức của cộng đồng về chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe; phổ biến chính sách, pháp luật về phòng, ngừa tệ nạn mại dâm; phòng, chống mua bán người được duy trì thường xuyên bằng nhiều hình thức.

c) Văn hóa, Thể thao, Du lịch và truyền thông

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ: Trong 3 tháng đầu năm 2025, hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức rộng khắp từ tỉnh đến cơ sở; việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa được quan tâm duy trì. Hoàn thiện Đề án phát triển huyện đảo Lý Sơn thành trung tâm du lịch biển đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 sau rà soát, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của Bộ, ngành; ban hành các Kế hoạch Tuần lễ Du lịch Quảng Ngãi năm 2025; tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2025. Chỉ đạo công tác quản lý và tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, biểu diễn nghệ thuật, thể dục thể thao, du lịch, tuyên truyền trực quan mừng Đảng - mừng Xuân và đón Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025.

Tổ chức long trọng Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày Khởi nghĩa Ba Tơ (11/3/1945 - 11/3/2025) và 50 năm Ngày Giải phóng tỉnh Quảng Ngãi (24/3/1975 - 24/3/2025); tiếp tục triển khai Quy hoạch di tích Địa điểm về Cuộc Khởi nghĩa Ba Tơ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch bảo tồn và phát huy di tích quốc gia đặc biệt Di tích khảo cổ Văn hoá Sa Huỳnh. Tổ chức Trưng bày chuyên đề “Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ - Những con người làm nên lịch sử”; “Khởi nghĩa Ba Tơ - Giá trị lịch sử và bài học kinh nghiệm”; Lễ công bố Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật Phạm Văn Đồng và Lễ dâng hoa, dâng hương nhân dịp kỷ niệm 119 năm Ngày sinh Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

- Các hoạt động thể dục, thể thao được tổ chức thường xuyên và ngày càng được mở rộng về quy mô và đạt chất lượng: Ban hành các Kế hoạch triển khai, tổ chức các giải thể thao trong năm và các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện; phê duyệt các đội tuyển thể thao, số lượng vận động viên và thành tích thi đấu giải năm 2025; tổ chức các giải thể thao mừng Đảng - mừng xuân³⁶; tham gia giải Vô địch quốc gia Việt dã Leo núi “Chinh phục đỉnh cao Bà Rá” lần thứ 30 năm 2025 đạt giải 3 toàn đoàn.

³⁶ Giải Cờ tướng "Mừng Đảng Quang Vinh - Mừng Xuân Ất Tỵ" tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XXI; giải bóng chuyền nữ; giải Việt dã; giải Vô địch - Vô địch trẻ võ Cổ truyền.

- Lĩnh vực du lịch được quan tâm đầu tư, phát triển; các khu, điểm du lịch dần hình thành nhiều sản phẩm du lịch mới, thu hút nhiều khách du lịch đến thăm quan, trải nghiệm: Tổng lượt khách trong tháng 3 năm 2025 ước đạt 130 nghìn lượt người, tăng 34% so với cùng kỳ; tính chung Quý I năm 2025 ước đạt 440 nghìn lượt người, tăng 36% so với cùng kỳ, đạt 23% so với kế hoạch năm, trong đó, khách quốc tế 17 nghìn lượt, tăng 2,2 so với cùng kỳ, đạt 47% so với kế hoạch năm; doanh thu ước đạt gần 436 tỷ đồng, tăng 40% so với cùng kỳ, đạt 23% so với kế hoạch năm, trong đó thu bằng ngoại tệ 3,7 triệu USD, tăng 2,2 lần so với cùng kỳ năm trước.

- Lĩnh vực truyền thông: Ban hành chủ đề hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trong Quý I và kỷ niệm các ngày lễ lớn của tỉnh; Kế hoạch công tác thông tin đối ngoại và truyền thông chính sách; Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

d) Khoa học, Công nghệ và Công nghệ thông tin

Theo dõi, quản lý 17 nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp, gồm: 02 nhiệm vụ cấp nhà nước; 15 nhiệm vụ cấp tỉnh. Ban hành các Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia³⁷; triển khai thực hiện Quyết định số 1703/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo³⁸; truyền thông Chuyển đổi số năm 2025; phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số; kết quả xếp hạng Chuyển đổi số (DTI) các sở, ban ngành và các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024³⁹; kết quả xếp hạng chỉ số chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi (DTI) năm 2023 đứng 21/63, tăng 5 bậc so với năm 2022.

Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng về trồng trọt; chăn nuôi và công nghệ sinh học. Tiếp tục triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, thiết lập thủ tục hành chính điện tử (thường xuyên); tổ chức thẩm định, phê duyệt hệ thống thông tin theo cấp độ của các đơn vị trực thuộc các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Công tác giám sát an toàn thông tin, vận hành SOC, Nền tảng phòng, chống mã độc tập trung tỉnh, Nền tảng điều phối xử lý sự cố irlab.vn được đảm bảo, không phát hiện sự cố về mất an toàn thông tin

³⁷ Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 07/3/2025 của UBND tỉnh.

³⁸ Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh.

³⁹ Quyết định số 55/QĐ/UBND ngày 14/01/2025 của UBND tỉnh.

mạng.

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng an ninh

a) Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Công tác thanh tra trong Quý I năm 2025 được triển khai thực hiện đồng bộ, thường xuyên, không bỏ sót nhiệm vụ; ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2025⁴⁰; các văn bản đề nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo trên địa bàn tỉnh⁴¹; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thanh tra đã được quan tâm, chỉ đạo thực hiện thường xuyên bằng nhiều biện pháp thiết thực; kịp thời tổ chức khắc phục, triển khai thực hiện đầy đủ các kiến nghị tại Kết luận thanh tra số 369/KL-TTCP ngày 01/10/2024 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

Trong tháng 3, thực hiện 01 cuộc thanh tra theo Kế hoạch năm 2025; tiếp tục thực hiện 02 cuộc thanh tra theo Kế hoạch năm 2024 chuyển sang, đang xây dựng dự thảo kết luận thanh tra. Qua thanh tra trực tiếp đã ban hành 39 quyết định đề tổ chức thu hồi số tiền sai phạm là 860 triệu đồng sai phạm, chờ kết luận xử lý. Tính chung Quý I năm 2025, toàn ngành đã thực hiện 51 cuộc thanh tra, kiểm tra, đã kết thúc và ban hành kết luận thanh tra của 35 cuộc tại 150 đơn vị; qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện sai phạm với tổng số tiền 15.955,5 triệu đồng và 62.235m² đất cùng nhiều sai phạm khác, trong đó đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 4.985 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 10.970,5 triệu đồng, kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xem xét 02 vụ việc có dấu hiệu tội phạm; ban hành 09 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 147,75 triệu đồng cùng nhiều biện pháp xử lý vi phạm khác. Các cơ quan hành chính trong tỉnh đã tiếp 728 lượt/769 người/674 vụ việc (*giảm 29% số vụ so với cùng kỳ năm 2024*), trong đó có 01 lượt đoàn đông người phát sinh đến nơi tiếp công dân của các cấp, các ngành. Tiếp nhận 1.560 đơn (*giảm 36% so với cùng kỳ năm 2024*); Đã xử lý 1.558 đơn: gồm có 1.263 đơn đủ điều kiện xử lý (*76 đơn khiếu nại; 57 đơn tố cáo; 1.130 đơn kiến nghị, phản ánh*).

Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ban hành Kế hoạch phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025⁴²; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật được quan tâm thực hiện; đã tổ chức thực hiện 04 lượt triển khai, quán triệt pháp luật về phòng chống tham nhũng cho 253 lượt người.

⁴⁰ Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh.

⁴¹ Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 06/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 12/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 01/02/2018 của Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC; Công văn số 6856/UBND-NC ngày 18/12/2024; Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 20/12/2024; Thông báo số 632/TB-UBND ngày 23/12/2024; Công văn số 6992/UBND-NC ngày 24/12/2024; Công văn số 753/UBND-NC ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh.

⁴² Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh.

b) Công tác tư pháp

Công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật luôn được triển khai thực hiện thường xuyên và chú trọng nâng cao chất lượng thẩm định; tập trung thẩm định về sự cần thiết ban hành, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của văn bản, ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo; trong Quý I, thực hiện thẩm định 31 lượt văn bản quy phạm (09 nghị quyết và 22 quyết định); tự kiểm tra 18 văn bản quy phạm pháp luật và một số văn bản cá biệt có chứa quy phạm của Chủ tịch UBND tỉnh; kiểm tra theo thẩm quyền 13 văn bản quy phạm sau khi ban hành; ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025⁴³.

Triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản trên địa bàn tỉnh⁴⁴; tổ chức 01 hội nghị triển khai các văn bản luật cho hơn 150 lượt đại biểu tham dự. Ban hành các Kế hoạch triển khai và kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh⁴⁵; văn bản chỉ đạo thực hiện kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thẩm quyền xử phạt của một số chức danh⁴⁶. Tiếp nhận và chuyển xác minh án tích 2.490 trường hợp yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp của công dân; thực hiện trả phiếu lý lịch tư pháp với 2.588 trường hợp; tiếp nhận, cập nhật 1.244 thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan chuyển đến vào cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; lập 106 bản lý lịch tư pháp; cập nhật 58 thông tin lý lịch tư pháp bổ sung.

c) Công tác Nội vụ và Lao động

Hoàn thành sắp xếp tổ chức và công tác cán bộ đối với các cơ quan, tổ chức hành chính⁴⁷ và đơn vị sự nghiệp công lập⁴⁸ thực hiện sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các Sở sau sắp xếp⁴⁹; chuyển chức năng nhiệm vụ của các sở, ngành cho phù hợp với quy định của Trung ương; điều chuyển một số nhiệm

⁴³ Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh.

⁴⁴ Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 24/01/2025; Công văn số 1005/UBND-NC ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh.

⁴⁵ Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 31/12/2024; Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh.

⁴⁶ Công văn số 1249/UBND-NC ngày 10/3/2025 của UBND tỉnh.

⁴⁷ Thành lập Sở Tài chính trên cơ sở hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính; thành lập Sở Xây dựng trên cơ sở hợp nhất Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải; thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài Nguyên và Môi trường; thành lập Sở Nội vụ trên cơ sở hợp nhất Sở Nội vụ và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; thành lập Sở Khoa học và Công nghệ trên cơ sở hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông; thành lập và đổi tên Ban Dân tộc và Tôn giáo thành Sở Dân tộc và Tôn giáo; kết thúc hoạt động, sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn Phòng UBND tỉnh.

⁴⁸ Thành lập Trung tâm xúc tiến đầu tư thuộc Văn phòng UBND tỉnh trên cơ sở tiếp nhận Trung tâm xúc tiến đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, nhiệm vụ xúc tiến của Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi; Chuyển Trung tâm Phát triển Quỹ đất trực thuộc Sở Tài Nguyên và Môi trường về thuộc UBND tỉnh theo quy định tại Nghị định 102/2024/NĐ-CP.

⁴⁹ Gồm các Sở: Tài chính; Xây dựng; Nông nghiệp và Môi trường; Nội vụ; Khoa học và Công nghệ; Dân tộc và Tôn giáo.

vụ sang Công an tỉnh. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 06 sở sau sắp xếp⁵⁰:

Phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế đợt 1 năm 2025 cho 17 cơ quan, đơn vị, địa phương với tổng số 115 đối tượng⁵¹; công tác bổ nhiệm, điều động cán bộ, tuyển dụng, luân chuyển đối với công chức, viên chức được thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu công việc của các đơn vị; tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp biên chế, nhân sự khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính; triển khai các Nghị định của Chính phủ⁵². Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi năm 2025⁵³; công bố Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban ngành, UBND cấp huyện năm 2024⁵⁴.

Công tác lao động, việc làm và thực hiện chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Thực hiện tốt nhiệm vụ chăm lo Tết cho các đối tượng người có công, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi; tổ chức Lễ dâng hoa, dâng hương tại nghĩa trang liệt sĩ tỉnh. Hướng dẫn các địa phương và xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác điều dưỡng phục hồi sức khỏe năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Trong Quý I năm 2025, tiếp nhận và xử lý 251 hồ sơ cấp giấy phép lao động nước ngoài; 17 hồ sơ cấp lại giấy phép lao động và 66 hồ sơ gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài; thực hiện giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp 963 hồ sơ; tất cả hồ sơ nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 100%; đến nay, đã giải quyết kịp thời và đúng thời hạn quy định.

d) Công tác Ngoại vụ

Trong Quý I năm 2025, đã triển khai thực hiện tốt công tác đối ngoại theo kế hoạch đề ra và đạt hiệu quả cao; phối hợp hướng dẫn, quản lý 12 đoàn, 115 lượt người nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh; riêng trong tháng 3 năm 2025, có 06 đoàn, 87 lượt người; tổ chức đón tiếp trọng thị, chu đáo Đoàn đại biểu tỉnh Champasak, CHDCND Lào, Đoàn Tổng Lãnh sự Lào tại TP. Đà Nẵng và Đoàn tổ chức Tầm nhìn thế giới tại Việt Nam đến thăm và chúc Tết Nguyên đán; ban hành Kế hoạch hợp tác giữa tỉnh Quảng Ngãi với các địa phương Lào năm 2025.

Thông tin đến các cơ quan, doanh nghiệp liên quan về kết nối thương mại, quảng bá sản phẩm địa phương tại Qatar và Ấn Độ; tham gia Đoàn giao

⁵⁰ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND; 11/2025/QĐ-UBND; 12/2025/QĐ-UBND; 13/2025/QĐ-UBND; 14/2025/QĐ-UBND; 15/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh.

⁵¹ Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; Đại học Phạm Văn Đồng; UBND các huyện, thị xã, thành phố: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Ba Tơ, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Trà Bồng, Đức Phổ, Tp. Quảng Ngãi, Minh Long và Lý Sơn.

⁵² Nghị định số 177/2024/NĐ-CP; Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ.

⁵³ Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 04/12/2024.

⁵⁴ Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 20/01/2025.

dịch thương mại tại Nhật Bản và Đức và Đoàn giao dịch xúc tiến thương mại và đầu tư Công Thương vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung (Winning with Vietnams) tại Cộng hòa Sec và Slovakia. Phê duyệt tiếp nhận 07 khoản viện trợ (01 chương trình/dự án và 06 phi dự án) thuộc các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, an sinh xã hội với tổng kinh phí viện trợ 209.724 USD; riêng trong tháng 3 năm 2025 là 01 chương trình với tổng kinh phí viện trợ 45.018 USD.

Trong Quý I năm 2025, toàn tỉnh có 02 vụ tàu cá và 25 ngư dân của tỉnh bị nước ngoài bắt giữ và ngăn cản, tấn công, lấy tài sản, hải sản; tỉnh đã báo cáo và đề nghị Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao hỗ trợ xác minh thông tin vụ việc, đồng thời có biện pháp bảo hộ các ngư dân này và đưa được 12 ngư dân bị nước ngoài bắt giữ của các năm về nước.

đ) Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án số 06 năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi năm 2025; chủ động nắm chắc tình hình từ sớm, từ xa, từ cơ sở; đẩy mạnh đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xấu, độc trên không gian mạng, định hướng dư luận và thông tin tuyên truyền; tập trung kiểm soát trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng tại khu vực giáp ranh với tỉnh Quảng Nam, Kon Tum.

Quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hoàn thành công tác giao nhận quân, các đơn vị từ tỉnh đến huyện, xã, phường, thị trấn đều đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Trong tháng 3 năm 2025, toàn tỉnh xảy ra 19 vụ tai nạn giao thông, làm chết 09 người, bị thương 15 người, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 51 triệu đồng; tính chung 3 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã xảy ra 69 vụ, chết 29 người, bị thương 54 người, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 180 triệu đồng; giảm 29 vụ, giảm 14 người chết, giảm 22 người bị thương so với cùng kỳ năm 2024.

Tóm lại: Trong Quý I/2025, với sự đoàn kết, thống nhất, đồng lòng, quyết tâm, nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, sự đồng hành vào cuộc của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân tỉnh nhà, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh trong tháng 3 và Quý I/2025 đạt được nhiều kết quả tích cực: Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) Quý I năm 2025 ước đạt hơn 14 nghìn tỷ đồng, gần bằng 100% so với Kế hoạch Quý I đề ra; tốc độ GRDP ước tăng 8,07% so với cùng kỳ năm trước, tiệm cận so với Kế hoạch Quý I là 8,32%, đứng vị trí thứ 4 trong Vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung và đứng vị trí thứ 26 của cả nước. Phần lớn sản phẩm công nghiệp chủ lực đạt mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước, chỉ số sản xuất công nghiệp Quý I năm 2025 tăng 12,17% so với cùng kỳ; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, kim ngạch nhập khẩu, doanh thu hoạt

động vận tải, kho bãi, tổng lượt khách du lịch và doanh thu đều tăng so với cùng kỳ; sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản phát triển ổn định; tình hình thu hút đầu tư trong và ngoài nước có sự chuyển biến tích cực; thu ngân sách trên địa bàn tỉnh đạt khá (Quý I đạt 27,8% dự toán năm, tăng 2,3% so với cùng kỳ). Lĩnh vực văn hóa - xã hội được duy trì phát triển ổn định; du lịch phát triển khởi sắc, nâng cao đời sống thu nhập của người dân; tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia đạt 01 giải nhất, 06 giải nhì, 20 giải ba, 25 giải khuyến khích; tình hình lao động, việc làm tiếp tục được cải thiện; công tác kiểm tra, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và khám chữa bệnh cho Nhân dân được chuẩn bị và thực hiện tốt; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; chỉ số chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi (DTI) năm 2023 đứng 21/63, tăng 5 bậc so với năm 2022. Hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác cán bộ đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương; trong Quý I/2025, Tỉnh đã tổ chức thành công nhiều sự kiện quan trọng, tổ chức trọng thể Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày Khởi nghĩa Ba Tơ (11/3/1945 - 11/3/2025) và 50 năm Ngày Giải phóng tỉnh Quảng Ngãi (24/3/1975 - 24/3/2025); Lễ gắn biển công trình chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI nhiệm kỳ 2025-2030 đối với Trung tâm Hội nghị và Triển lãm tỉnh; Lễ động thổ Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp VSIP II Quảng Ngãi; tổ chức thăm, tặng quà cho các đối tượng chính sách, người nghèo, các doanh nghiệp đóng góp lớn vào phát triển kinh tế - xã hội nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025; công tác an sinh, phúc lợi xã hội, công tác chuẩn bị cho Nhân dân đón Tết được các cấp, các ngành thực hiện chu đáo, kịp thời, đầm ấm, hiệu quả; quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; hoàn thành công tác giao nhận quân, đạt 100% quân số theo chỉ tiêu được giao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế: (1) Tốc độ GRDP Khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản (3,38%/5,65%) và Khu vực Công nghiệp và Xây dựng (10,46%/14,91%) chưa đạt so với Kế hoạch quý I đề ra; (2) Công tác giải quyết khó khăn, tháo gỡ vướng mắc liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng vẫn còn chậm, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt kế hoạch đề ra; (3) Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2024 xếp hạng 43/63 tỉnh, thành phố (giảm 16 bậc so với năm 2023), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2024 xếp hạng 59/63 tỉnh, thành phố (giảm 13 bậc so với năm 2023).

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 4 VÀ QUÝ II NĂM 2025

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm tháng 4, Quý II và 6 tháng đầu năm 2025, đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP của tỉnh từ 8,5% trở lên, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức

năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục chủ động theo dõi, bám sát các nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, các kết luận, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Nhiệm vụ chung:

a) Tập trung quán triệt và triển khai kết luận của Tổng Bí thư tại buổi làm việc với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương tại Công văn số 1767/VPCP-TKBT ngày 05/3/2025 của Văn phòng Chính phủ; các Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025⁵⁵, số 06/CT-TTg ngày 10/3/2025⁵⁶ của Thủ tướng Chính phủ để tập trung triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh tại Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của UBND tỉnh; trong đó, tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, trong đó lưu ý một số doanh nghiệp có sản phẩm giảm trong Quý I/2025, phấn đấu tốc độ GRDP Quý II đạt và vượt so với kịch bản đề ra (9,10%).

b) Tiếp tục bám sát chủ trương của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính của địa phương. Tập trung quán triệt, tuyên truyền sâu rộng để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thận trọng trong phát ngôn khi chưa có quyết định chính thức từ cấp có thẩm quyền liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính. Khắc phục triệt để công tác phối kết hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh với các đơn vị, địa phương trong giải quyết công việc, nhất là đối với các vấn đề vướng mắc, phát sinh, đảm bảo xử lý công việc kịp thời, tránh kéo dài thời gian, gây ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả công việc chung của tỉnh.

c) Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công 6 tháng đầu năm 2025 nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2025. Tập trung triển khai thực hiện và hoàn thành tất cả các nhiệm vụ được Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh giao; các nhiệm vụ trong Chương trình công tác trọng tâm Quý II/2025 và các nhiệm vụ phát sinh được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; khẩn trương chuẩn bị chu đáo, đảm bảo chất lượng và tiến độ các nội dung trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 33, kỳ họp giữa năm 2025.

⁵⁵ Chỉ thị về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên.

⁵⁶ Chỉ thị về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để chủ động thích ứng linh hoạt, kịp thời, phù hợp, hiệu quả với tình hình thế giới, khu vực nhằm đạt được các mục tiêu tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

d) Tăng cường các giải pháp thu ngân sách nhà nước, chống thất thu, chi ngân sách nhà nước bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả theo Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 22/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, phấn đấu hoàn thành mức cao nhất dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025 theo Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh.

đ) Năm 2025 được xác định là năm có ý nghĩa rất quan trọng, là năm cuối của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu để hoàn thành Kế hoạch đầu tư công trung hạn và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, trong đó, tập trung xác định giải phóng mặt bằng là khâu then chốt, công tác giải phóng mặt phải đi trước một bước; cần có sự tập trung vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đòi hỏi phải có tinh thần quyết tâm đổi mới và nỗ lực, trách nhiệm hơn nữa để khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong quản lý, triển khai tổ chức thực hiện dự án. Tập trung giải ngân các dự án trọng điểm, các dự án được Tỉnh chọn làm công trình chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI, các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách trung ương, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia theo Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/01/2025, Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 21/01/2025 và Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 21/02/2025 về tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025, kiên quyết không để tình trạng có vốn mà không giải ngân được, đảm bảo tiến độ giải ngân của tỉnh theo đúng kế hoạch đề ra, phấn đấu đến ngày 31/01/2026 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

e) Tập trung giải quyết các dự án tồn đọng, dừng thi công, các dự án đầu tư khó khăn, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ, triển khai ngay, hoàn thành đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh đối với việc tạm dừng đầu tư xây dựng mới, sửa chữa trụ sở làm việc và mua sắm tài sản cố định.

g) Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao điểm số, thứ hạng của 06 Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) và Đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII).

h) Tập trung giải quyết dứt điểm những khó khăn, vướng mắc trong đầu tư hạ tầng y tế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và các dịch vụ khám chữa bệnh phục vụ nhu cầu của người dân. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế dự phòng và y tế cơ sở, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra.

i) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kịp thời giải quyết đầy đủ,

đúng quy định các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đảm bảo không làm gián đoạn việc quản lý, theo dõi, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; tập trung đẩy mạnh, thực hiện quyết liệt công tác chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; chú trọng công tác đào tạo, giải quyết việc làm cho người lao động; triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, quyết tâm hoàn thành Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi toàn tỉnh trong năm 2025 theo đúng tiến độ và kế hoạch đề ra; xây căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

k) Tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hoạt động tín dụng đen trên địa bàn tỉnh; đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng, chống cháy, nổ, đuối nước.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể cần khẩn trương thực hiện

a) Sở Công Thương, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chủ động, tích cực phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch theo dõi hồ sơ Đề án xây dựng trung tâm lọc, hoá dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất và Đề án phát triển huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi thành trung tâm du lịch biển - đảo để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện sau khi phê duyệt; trong đó, thực hiện tốt việc kêu gọi nhà đầu tư có tiềm lực đầu tư, triển khai các dự án ở tỉnh, ưu tiên tại Khu kinh tế Dung Quất và huyện đảo Lý Sơn.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi khẩn trương hoàn thành và trình cấp thẩm quyền phê duyệt 04 đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 còn lại trong Khu kinh tế Dung Quất; thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cho nhà đầu tư thực hiện dự án.

c) Sở Xây dựng điều chỉnh, bổ sung quy hoạch để thực hiện các dự án có ý nghĩa quan trọng, tác động lan tỏa trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh giai đoạn 05 năm 2026-2030.

d) Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chủ động, tiếp tục đồng hành, hỗ trợ để thực hiện đúng tiến độ các dự án có trọng tâm, trọng điểm, có tác động lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết kịp thời, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình xây dựng các dự án: Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2; nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; các dự án Nhà máy điện tuabin khí hỗn hợp

Dung Quất I, Dung Quất II, Dung Quất III và khởi công dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp VSIP II Quảng Ngãi,...

đ) Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan:

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 (chuẩn xác số liệu đến 31/12/2024); công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý I năm 2025.

- Rà soát lại toàn bộ cơ sở vật chất, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các địa phương; tổng hợp, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh để chủ động trong việc thực hiện phương án sắp xếp các đơn vị hành chính theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền trong thời gian đến.

- Rà soát các trụ sở cơ quan dôi dư trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, chủ động phương án để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và bố trí nơi ở công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có nhu cầu sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

e) Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Chi cục Hải quan Khu vực XII, Chi cục Thuế Khu vực XII, Chi cục Thống kê tỉnh và cơ quan, đơn vị liên quan chủ động theo dõi sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ trong bối cảnh doanh nghiệp chịu sự tác động bởi chính sách thuế quan của Hoa Kỳ để tham mưu, đề xuất cấp thẩm quyền chỉ đạo, xử lý kịp thời.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

g) Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương khẩn trương trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025.

- Tổ chức triển khai thực hiện thu hoạch lúa vụ đông xuân, gieo sạ vụ hè thu đúng thời vụ; nạo vét kênh mương, kiểm tra, điều tiết các hồ chứa, đập thủy lợi, xây dựng phương án chống hạn hiệu quả, đảm bảo nước tưới cho cây trồng; tăng cường công tác dự báo, phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng, vật nuôi; tập trung kiểm soát không để bệnh gia súc, gia cầm lây lan.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các chỉ đạo về tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy rừng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng cho người dân, tổ chức kiểm tra, rà soát các vùng rừng trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng, khai thác, phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật để tổ chức kiểm tra, truy quét, ngăn chặn; kiểm tra chặt chẽ việc lưu thông, vận chuyển lâm sản. Tăng cường kiểm ngư, thực thi pháp luật, chống khai thác IUU.

- Tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2030 đối với 09/13 huyện, thị xã⁵⁷; Kế hoạch đầu tư giá quyền khai thác cát đối với các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh.

h) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 07/3/2025 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 336-KH/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong năm 2025; phê duyệt triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2025.

- Triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh năm 2025.

i) Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ học kỳ II và kiểm tra, kết thúc năm học 2024 - 2025, triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 - 2026; hướng dẫn tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026; kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; xét công nhận tốt nghiệp THCS.

k) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Tập trung triển khai các biện pháp thúc đẩy phát triển hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch trên địa bàn tỉnh. Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức Chuỗi sự kiện văn hóa, thể thao kích cầu du lịch năm 2025; tổ chức tuần lễ du lịch năm 2025.

- Tuyên truyền và truyền thông định hướng dư luận trên các phương tiện truyền thông, trên không gian mạng, các nền tảng xã hội theo hướng tuyên truyền, phản bác thông tin giả, thông tin sai sự thật; chủ động đăng tải, chia sẻ những thông tin tích cực; tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; gương người tốt, việc tốt tại cơ quan, đơn vị, địa phương, lan tỏa ý chí, khát vọng vươn lên.

l) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các địa phương chủ động rà soát, xây dựng, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian đến ngay sau khi có chỉ đạo của cấp thẩm quyền; thẩm định Đề án tinh giản biên chế năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

⁵⁷ Bình Sơn, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Ba Tơ, Trà Bồng, Sơn Hà, Sơn Tây, Lý Sơn và thị xã Đức Phổ.

m) Văn phòng UBND tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Công Thương, Tài chính, Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi và các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung, tham mưu UBND tỉnh tổ chức đối thoại, gặp mặt doanh nghiệp (nghiên cứu làm việc theo từng chuyên đề cụ thể để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp);

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức các Đoàn ra do lãnh đạo tỉnh làm Trưởng đoàn; kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2024 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

n) Công an tỉnh chỉ đạo thực hiện các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng chống ùn tắc giao thông; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh nhất là trong dịp lễ 30/4, 01/5 năm 2025.

o) UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện quyết liệt có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công; tập trung đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án, nhất là các công trình, dự án trọng điểm; khẩn trương rà soát, hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH_{phap151}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên

PHỤ LỤC
MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU THÁNG 3, QUÝ I NĂM 2025
 (Kèm theo Báo cáo số **76** /BC-UBND ngày **11** tháng **4** năm 2025
 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Ước TH tháng 3/2025	Lũy kế 3 tháng đầu năm 2025	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2024	% TH lũy kế so với KH năm 2025
1. Nông nghiệp						
- Tổng diện tích lúa	Ha	73.856		38.201,7	100,3	51,7
2. Thủy sản						
- Sản lượng thủy sản khai thác	Tấn	265.000	28.121	66.447,5	100,5	25,1
- Sản lượng thủy sản nuôi trồng	Tấn	10.832	651	1.544,3	89,6	14,3
3. Công nghiệp						
* Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp	%	112,0	140,34		112,17	
* Một số sản phẩm chủ yếu:						
- Thủy sản chế biến	Tấn	12.000	968	2.778	100,8	23,2
- Bánh kẹo các loại	Tấn	12.000	838	2.588	97,8	21,6
- Sữa các loại trên địa bàn tỉnh	1.000 lít	75.000	4.600	13.265	99,1	17,7
- Bìa các loại	1.000 lít	200.000	20.503	47.051	80,9	23,5
- Nước khoáng	1.000 lít	130.000	9.500	26.044	107,9	20,0
- Sản phẩm lọc dầu	Tấn	7.000.000	648.732	1.852.965	117,8	26,5
- Phân bón	Tấn	32.000	2.395	7.616	101,5	23,8
- Gạch nung các loại	1.000 viên	410.000	21.968	59.206	98,0	14,4
- Đá xây dựng các loại	1.000 m ³	1.700	140,3	361	106,3	21,2
- Tinh bột mỳ trên địa bàn tỉnh	Tấn	55.000	6.521	21.079	111,4	38,3
- Sản phẩm may mặc	1.000 chiếc	17.500	1.385	3.630	97,4	20,7
- Điện sản xuất	Triệu kw/h	2.010	145,9	567	135,7	28,2
- Điện thương phẩm	Triệu kw/h	2.360	239,4	706	130,1	29,9
- Nước máy thương phẩm	1.000 m ³	19.000	1.662	4.628	105,2	24,4
- Dăm gỗ nguyên liệu giấy	Tấn	600.000	54.076	120.927	128,5	20,2
- Cuộn cảm	1.000 cái	72.000	4.950	14.470	100,1	20,1
- Giấy da các loại	1.000 đôi	16.500	1.388	4.901	145,7	29,7
- Sợi bông	Tấn	56.000	5.250	14.980	118,0	26,8
- Thép xây dựng	Tấn	6.800.000	430.000	1.274.932	91,2	18,7
4. Thương mại						
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	83.575	7.070	21.392,7	110,33	25,6
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	2.746	233	675,6	97,21	24,6
* Một hàng XK chủ yếu						
+ Thủy sản	"	30	3,03	8,6	115,47	28,7
+ Tinh bột mỳ	"	145	8,73	32,1	63,79	22,2
+ Đồ gỗ	"	5	0,34	1,6	79,40	31,8
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	115	7,88	23,4	82,07	20,3
+ May mặc	"	120	6,55	22,3	78,79	18,6
+ Hàng thực phẩm chế biến	"	5	0,36	0,9	56,42	17,1
+ Sản phẩm cơ khí	Triệu USD	186	2,39	7,3	31,34	3,9
+ Dầu FO	"	85	2,82	14,3	87,74	16,9

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Ước TH tháng 3/2025	Lũy kế 3 tháng đầu năm 2025	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2024	% TH lũy kế so với KH năm 2025
+ Sợi, sợi dệt các loại, vải	"	180	14,62	43,7	97,09	24,3
+ Giày da các loại	"	195	14,76	55,4	108,17	28,4
+ Thép	"	1100	110,55	280,9	102,31	25,5
+ Hàng hoá khác (cuộn cảm, thiết bị, hệ thống điều phối khí xả, bọc đệm ghế, đệm lò xo, bộ phận của ghế, bộ dây điện, bộ dây nguồn, nệm mút)	"	580	61,34	185,1	111,23	31,9
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	4.336	527,31	1.312,3	135,46	30,3
* Mặt hàng NK chủ yếu						
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	130	14,32	47,0	85,94	36,2
+ Sắt thép	"	2.314	225,40	614,2	120,37	26,5
+ Dầu thô	"	1.296	236,02	498,5	192,49	38,5
+ Vải và nguyên phụ liệu may mặc	"	390	31,96	92,9	101,83	23,8
+ Bông các loại	"	150	12,48	37,1	101,79	24,8
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu sản xuất bia, sữa, bánh kẹo	"	6	0,45	1,4	57,93	23,1
+ Khác	"	50	6,69	21,2	143,87	42,4
5. Thu - Chi ngân sách						
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	31.950	2.897,7	8.875,3	102,3	27,8
Trong đó: - Thu nội địa	"	19.350	1.656,6	5.375,7	96,5	27,8
+ Trg đó: Thu từ NM lọc dầu	"	10.400	1.065,0	2.559,1	78,8	24,6
- Thu hoạt động XNK	"	12.600	1.240,1	3.493,1	112,6	27,7
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	18.750	992,9	3.067,4	119,4	16,4